

Bản án số: 171/2023/DS-PT
Ngày: 21-12-2023
V/v yêu cầu thực hiện nghĩa vụ
do người chết để lại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quân

Ông Nguyễn Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 14 và ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023, về việc: “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2023/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo, kháng nghị theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 135/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà C, số A, phường C, Quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S– Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đức T– Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B1(Theo Quyết định số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017)

Người được ông T1 quyền lợi: Ông Đinh Thế N– Giám đốc Phòng GNgân hàng Thương mại cổ phần BChi nhánh B1

- Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc D năm 1954

Địa chỉ: A L, phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn T2, năm 1982; Địa chỉ: Số B, tầng B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chi nhánh Văn phòng Đ

+ Phòng CBình Thuận

Địa chỉ: Số F N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Phòng CThành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 97 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Ngọc D1.

Tại phiên toà, có mặt: ông Nông T3 Vắng mặt những người tham gia tố tụng còn lại

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa bà Lý Thị Mai L Ngân hàng TMCP B1 nhánh B1Bcó giao dịch ký kết một số Hợp đồng tín dụng, mục đích bà L1 vốn của Ngân hàng để bổ sung vốn kinh doanh, cụ thể gồm các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số: HDTD36A20190092 ngày 14/08/2019 vay số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*); Thời gian vay: 12 tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc: 14/8/2020; Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả hàng tháng vào ngày 05.

- Hợp đồng tín dụng số: HDTD36A20200006 ngày 14/01/2020 vay số tiền 400.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng*); Thời gian vay: 12 tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc: 14/01/2021; Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả hàng tháng vào ngày 20.

- Hợp đồng tín dụng số: HDTD36A20200047 ngày 16/04/2020 vay số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*); Thời gian vay: 11 tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc: 16/3/2021; Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả hàng tháng vào ngày 15.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo: Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất số 460104; Hồ sơ gốc số: 7823 do UBND tỉnh Bcấp ngày 17/8/2004, cập nhật biến động ngày 08/8/2007 và ngày 03/10/2018. Tài sản hiện tọa lạc tại: 12/12, Nguyễn Sắc K(nay là số B L), khu phố H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Ngày 20/6/2020, bà Lý Thị Mai L2 theo Giấy chứng từ số: 309/TLKT-BS do UBND phường P ngày 21/6/2020. Sau khi bà L2, phía gia đình ông Trần T4 T2(chết năm 2016 là chồng của bà L3 cung cấp di chúc của vợ chồng bà Lông T5(lúc còn sống) để lại di chúc thừa kế cho em chồng là bà: Trần Thị Ngọc D1

Tính đến ngày 18/5/2023, bà Lý Thị Mai L4 nợ Ngân hàng số tiền gốc, lãi quá hạn và lãi phạt như sau:

1/Theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD36A20190092 ngày 14/08/2019 là: 500.000.000 đồng, trong đó: số tiền gốc: 500.000.000 đồng; số tiền lãi quá hạn và

lãi phạt tính đến ngày 18/5/2023 là: 261.973.160 đồng; Tổng số tiền gốc, lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng: **761.973.160** đồng (Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi một triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn một trăm sáu mươi đồng).

2/Theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD36A20200006 ngày 14/01/2020 là: 400.000.000 đồng, trong đó: số tiền gốc: 400.000.000 đồng; số tiền lãi quá hạn và lãi phạt tính đến ngày 18/5/2023 là: 209.884.933 đồng; tổng số tiền gốc, lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng: **609.884.933** đồng (Bằng chữ: Sáu trăm lẻ chín triệu tám trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi ba đồng).

3/Theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD36A20200047 ngày 16/4/2020 là: 800.000.000 đồng, trong đó: số tiền gốc: 800.000.000 đồng; số tiền lãi quá hạn và lãi phạt tính đến ngày 18/5/2023 là: 382.593.313 đồng; Tổng số tiền gốc, lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng: **1.182.593.313** đồng (Bằng chữ: Một tỷ một trăm tám mươi hai triệu năm trăm chín mươi ba ngàn ba trăm mười ba đồng). Tổng cộng: (1)+(2)+(3) = **2.554.451.406** đồng (Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi một ngàn bốn trăm lẻ sáu đồng). Cụ thể tính đến ngày 18/5/2023: Số tiền gốc phải trả: 1.700.000.000 đồng; T3lãi phải trả: 854.451.106 đồng.

Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định tại Điều 663 “*Vợ chồng có thể lập di chúc chung để định đoạt tài sản chung*”; Điều 668 “*Di chúc chung của vợ, chồng có hiệu lực từ thời điểm người sau cùng chết hoặc tại thời điểm vợ, chồng cùng chết*”; khoản 2 Điều 664 “*Khi vợ hoặc chồng muốn sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ di chúc chung ... nếu một người đã chết thì người kia chỉ có thể sửa đổi, bổ sung di chúc liên quan đến phần tài sản của mình*. Trong nội dung Di chúc ngày 30/9/2008, ông T2 và bà L5 di chúc chung và ký trong tình trạng tinh thần còn minh mẫn sáng suốt để lại cho bà D “sau khi chúng tôi qua đời” thì tài sản mới thuộc về bà D. Mặt khác sau khi ông T2 mất, bà L3 đi làm thừa kế, niêm yết tại chính quyền địa phương, tài sản không khởi kiện tranh chấp nên bà L6 hiện đứng nghĩa vụ của mình là người thừa kế hợp pháp và duy nhất. Bà L7 nộp hồ sơ sang tên cho mình và đứng vay vốn tại Ngân Hàng.

Ngân Hàng TMCP B2 thực hiện cho vay đúng mục đích, thực hiện việc công chứng, đăng ký thế chấp tài sản bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật. Qua đó về phía Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, thực hiện bảo vệ quyền và nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng: Buộc bà Trần Thị Ngọc D1 thực hiện hết nghĩa vụ thừa kế tài sản do người chết để lại của mình, phải trả hết số nợ trên cho Ngân hàng.

Nếu bà D2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện việc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng có quyền yêu cầu các cơ quan có chức năng Thi hành án cho kê biên và phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất số 460104; Hồ sơ gốc số: 7823 do UBND tỉnh B cấp ngày 17/8/2004, cập nhật biến động ngày 08/8/2007 và ngày 03/10/2018 của bà Lý Thị Mai L8 thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Vũ M T4 trình bày:

Ông Trần T4 T2 và bà Lý Thị Mai L9 đồng sở hữu tài sản nhà và đất tại số B, đường L, khu phố H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Ngày 30/9/2008, tại Phòng C Thành phố H, ông Trần T4 T2 và bà Lý Thị Mai L10 lập Di chúc như sau: khi họ qua đời thì bà Trần Thị Ngọc D3 hưởng di sản thừa kế là nhà, đất tại 12/12, Nguyễn Sắc K (nay là số B, đường L), khu phố H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Ngày 30/10/2016, ông Trần T4 T2 chết.

Ngày 17/9/2018, bà Lý Thị Mai L11 Văn bản khai nhận di sản thừa kế tại Phòng C Bình Thuận như sau: bà L12 tài sản được hưởng thừa kế là phần quyền sở hữu, sử dụng của chồng bà L9 ông Trần T4 T2 để lại đối với nhà, đất tại số B, đường L, khu phố H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận Ngày 03/10/2018, căn cứ theo Văn bản khai nhận di sản nói trên và hồ sơ kèm theo, Chi nhánh Văn phòng Đ (VPĐKĐĐ) Phan T5 đã cập nhật biến động: để thừa kế cho bà Lý Thị Mai L13

Ngày 05/10/2018, bà Lý Thị Mai L14 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 36A0049/2018/HĐTC/PGDMUINE với Ngân hàng TMCP B1 nhánh B1 Phòng G để đảm bảo khoản vay của bà L15 Ngân hàng.

Ngày 20/6/2020, bà Lý Thị Mai L2.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Ngọc D4 nợ, nếu bà D2 thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại để trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản bà Lý Thị Mai L16 chấp tại Ngân hàng, bị đơn không đồng ý.

Ngày 14/4/2022 bị đơn có đơn phản tố, yêu cầu như sau:

- Tuyên hủy Văn bản khai nhận di sản thừa kế do bà Lý Thị Mai L11 tại Phòng C Bình Thuận, số công chứng 110383, quyền số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/9/2018;

- Tuyên hủy cập nhật biến động để thừa kế cho bà Lý Thị Mai L17 Chi nhánh văn phòng Đ1 Đký ngày 03/10/2018;

- Tuyên vô hiệu một phần Hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số 36A0049/2018/HĐTC/PGDMUINE giữa Ngân hàng TMCP B3 bà Lý Thị Mai L13

- Tuyên hủy cập nhật biến động thế chấp bằng QSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại Ngân hàng TMCP B4 Chi nhánh văn phòng Đký ngày 05/10/2018.

Bị đơn đồng ý thực hiện nghĩa vụ của bà Lý Thị Mai L18 giới hạn phân di sản mà bà Trần Thị Ngọc D3 hưởng từ bà Lý Thị Mai Lcụ t là tối đa 50% giá trị tài sản là nhà đất tại số B, đường L, khu phố H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận sau khi cản trừ các nghĩa vụ khác của bà Lý Thị Mai L19 quy định của pháp luật.

Luật sư Hoàng V T1 trình bày: Thống nhất với ý kiến của đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Vũ Minh T6

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng C trình bày: Bà Lý Thị Mai L20 thời điểm làm văn bản khai nhận di sản bà Lý Thị Mai L10 tự nguyện lập văn bản khai nhận di sản, cam đoan không bỏ sót người thừa kế, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản khai nhận di sản, có đủ năng lực hành vi dân sự theo qui định của pháp luật. Đồng thời, mục đích nội dung văn bản khai nhận di sản không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng Đtrình bày: nội dung vụ án không liên quan đến vấn đề cần giải quyết của Chi nhánh VDo đó Chi nhánh Văn phòng đề nghị không tham gia vụ án, theo văn bản số 1687/CNVPĐKĐĐ, ngày 08/3/2023.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng C1 Thành phố Ctrình bày: căn cứ theo quy định tại các Điều 35, 36, 37, 46, 48 của Luật Công chứng năm 2006, Điều 646, 657, 658, 663 của Bộ luật dân sự 2005 và các quy định của pháp luật khác có liên quan tại thời điểm chứng nhận, Công chứng viên Nguyễn Đ Sĩ của Phòng C đã thụ lý và thực hiện việc chứng nhận Tờ Di chúc nêu trên theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, Phòng Công chứng xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, theo văn bản số 110/CC1, ngày 20/3/2023.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2023/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã quyết định:

Căn cứ vào: - Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 649, Điều 650 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 117, Điều 122, Điều 123, Điều 625 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xir:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn N1 hàng TMCP Bưu Điện B

Buộc bà Trần Thị Ngọc D5 thực hiện nghĩa vụ tài sản do bà Lý Thị Mai L2 để lại. Cụ thể, bà Trần Thị Ngọc D6 nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho bà Lý Thị Mai L19 các Hợp đồng tín dụng số: HDTD36A20190092 ngày 14/08/2019; Hợp đồng tín dụng số: HDTD36A20200006 ngày 14/01/2020; Hợp đồng tín dụng số: HDTD36A20200047 ngày 16/04/2020 giữa Ngân hàng TMCP B1

Việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của bà Trần Thị Ngọc D7 phạm vi giá trị di sản là nhà, đất tại số B, đường L, khu phố H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận mà bà D3 để thừa kế theo Di chúc ngày 30/9/2008 là 2.573.118.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm bảy mươi ba triệu một trăm mười tám ngàn đồng).

Kể từ tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản nợ, bên có nghĩa vụ còn phải tiếp tục chịu khoản lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bà D2 thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại thì Ngân hàng TMCP B5 quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền thi hành án xử lý tài sản thế chấp là nhà, đất tại số B, đường L, khu phố H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 36A0049/2018/HĐTC/PGDMUINE ngày 05/10/2018, được Văn phòng C1 quyền số 03/2018/TP/CC-SCC/HĐGD đề thu hồi nợ. Phạm vi xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ không vượt quá số tiền 2.573.118.000 đồng. Trường hợp khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà giá trị vượt quá phạm vi nghĩa vụ tài sản bà D5 thực hiện, thì số tiền chênh lệch được trả lại cho bà D

Sau khi bà Trần Thị Ngọc D8 thực hiện nghĩa vụ tài sản do bà Lý Thị Mai L2 để lại, Ngân hàng TMCP B phải hoàn trả Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 460104; Hồ sơ gốc số: 7823 do UBND tỉnh Bình Thuận cấp ngày 17/8/2004, cập nhật biến động ngày 08/8/2007 và ngày 03/10/2018 sang tên bà Lý Thị Mai L13 cho bà Trần Thị Ngọc D1

2. Không chấp nhận các yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu:

- Tuyên hủy Văn bản khai nhận di sản thừa kế do bà Lý Thị Mai L11 tại Phòng CBình Thuận, số công chứng 110383, quyền số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/9/2018;

- Tuyên hủy cập nhật biến động để thừa kế cho bà Lý Thị Mai L17 Chi nhánh Văn phòng Đký ngày 03/10/2018;

- Tuyên vô hiệu một phần Hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số 36A0049/2018/HĐTC/PGDMUINE giữa Ngân hàng TMCP B3 bà Lý Thị Mai L13

- Tuyên hủy cập nhật biến động thế chấp bằng QSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại Ngân hàng TMCP B4 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký ngày 05/10/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và các chi phí tố tụng khác, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/5/2023, ông Vũ M T4 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Ngọc D1 kháng cáo và ngày 07/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết kháng nghị, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu phân tố của bị đơn.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận vẫn giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố P chỉ thay đổi một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết về phần phải chịu lãi phát sinh đến khi khoản vay của bà L10 tắt toán cho ngân hàng thành trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2023/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận của các đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa, vắng mặt đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP B6 Trần Thị Ngọc D9 những người này đã có người đại diện theo ủy quyền. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai P, Phòng C Bình Thuận, Phòng C Thành phố H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nguồn gốc tài sản thế chấp: Ông Trần T4 T2 và bà Lý Thị Mai L9 đồng sở hữu nhà và đất tại số A (nay là số B L), khu phố H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở vào sổ số 7823 ngày 17/8/2004, đăng ký biến động ngày 08/8/2007.

Vào ngày 30/9/2008, bà L ông T2 lập Di chúc chung của vợ chồng để định đoạt tài sản nhà và đất trên cho bị đơn là bà Trần Thị Ngọc D10 ra không để lại di sản thừa kế trên cho bất kỳ ai khác tại Văn phòng C Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm lập di chúc của bà L21 T2 có đủ năng lực hành vi dân sự, tinh thần minh mẫn, sáng suốt, không bị lừa dối, đe dọa hoặc bị cưỡng ép; nội dung di chúc không trái pháp luật, đạo đức xã hội; hình thức di chúc đúng với quy định pháp luật tại các Điều 646, 647, 649, 650, 652, 653 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 48 Luật Công chứng năm 2006.

Ngày 30/10/2016, ông Trần T4 T2 chết và ông T2 không có văn bản sửa chữa, bổ sung, hủy bỏ Di chúc chung của vợ chồng đã lập ngày 30/9/2008.

[3] Căn cứ theo Điều 668 Bộ luật Dân sự 2005, di chúc chung của vợ chồng có hiệu lực “*từ thời điểm người sau cùng chết hoặc tại thời điểm vợ chồng cùng chết*” và nội dung của Di chúc thể hiện “*Sau khi chúng tôi qua đời, bà Trần Thị Ngọc D1 sẽ được thừa hưởng di sản thừa kế do chúng tôi để lại...*”. Nên có thể khẳng định rằng, Di chúc lập ngày 30/9/2008 chưa phát sinh hiệu lực tại thời điểm ông T2 chết. Việc bà Lý Thị Mai L22 văn bản khai nhận di sản thừa kế của ông Trần T4 T2 vào ngày 17/9/2018, đồng thời xác định bà là người thừa kế duy nhất theo pháp luật của ông Trần T4 T2 là vô hiệu một phần đối với phần tài sản của ông T2 để lại cho bà D11 đối với phần tài sản của bà L23 hiện từ thời điểm ngày 30/9/2008 bà L10 thay đổi ý chí của mình về phần tài sản bà để lại cho bà D12 di chúc ngày 30/9/2008 lập cùng với ông Trần T4 T2. Nhưng sau đó, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký vào văn bản khai nhận di sản thừa kế đã điều chỉnh biến động, cập nhật thừa kế cho bà Lý Thị Mai L19 quy định tại các Điều 95, 105 Luật Đất đai năm 2013. Căn cứ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà L tài sản là nhà đất thực tế nên Ngân hàng B – Chi nhánh B7 đã ký kết các hợp đồng tín dụng cho bà L1 tiên, vì vậy Ngân hàng B – Chi nhánh B8 xác định là bên thứ 3 ngay tình theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc bị đơn có yêu cầu phản tố yêu cầu hủy Văn bản khai nhận di sản thừa kế của bà Lý Thị Mai L13 ngày 17/9/2018, hủy nội dung điều chỉnh biến động đất đai của Chi nhánh Văn phòng Đ ngày 03/10/2018 và hủy cập nhật biến động thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Ngân hàng TMCP B4 Chi nhánh văn phòng Đăng ký ngày 05/10/2018 là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Thời điểm bà L2 ngày 20/6/2020 thì lúc này Di chúc ngày 30/9/2008 lập trước đó mới phát sinh hiệu lực. Tài sản là căn nhà số A (nay là số B), khu phố H, phường P, thành phố P do bà Trần Thị Ngọc D thừa kế.

[5] Ngân hàng TMCP B– Chi nhánh B1 khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Ngọc D14 người được hưởng thừa kế toàn bộ tài sản của ông Trần T4 T2 và bà Lý Thị Mai L2 để lại theo di chúc, phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do bà Lý Thị Mai L8 lại, trả lại cho Ngân hàng số tiền gốc là 1.700.000.000 đồng và số tiền lãi theo quy định của hợp đồng tín dụng vì Ngân hàng B– Chi nhánh B7 là tổ chức kinh doanh tín dụng trên cơ sở hợp đồng vay có thế chấp tài sản đảm bảo, bà L2 nhưng chưa thực hiện xong nghĩa vụ vay nên người thừa kế tài sản thế chấp phải thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng mà người chết để lại tài sản đã ký kết thế chấp vay vốn trong phạm vi giá trị tài sản được hưởng là có cơ sở. Tại phiên tòa sơ thẩm các bên thống nhất được giá trị di sản mà bà D3 hưởng đất và nhà số A (nay là số B L), khu phố H, phường P, thành phố P là 2.573.118.000 đồng, Tòa sơ thẩm tuyên bà D15 nghĩa vụ trong phạm vi xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ không vượt quá số tiền 2.573.118.000 đồng, nhưng đồng thời tuyên bên có nghĩa vụ còn phải tiếp tục chịu khoản lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án là không đúng, gây khó khăn cho công tác thi hành án; cần điều chỉnh lại cách tuyên cho phù hợp: bà

D5 chịu nghĩa vụ trong phạm vi xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ số tiền 2.573.118.000 đồng và bên có nghĩa vụ còn phải tiếp tục chịu khoản lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án trong phạm vi giá trị tài sản được thế chấp tại thời điểm thi hành án.

[6] Quá trình thu thập các tài liệu chứng cứ và các tài liệu do Ngân hàng TMCP B- chi nhánh B7 cung cấp, có thể xác định giữa bà Lý Thị Mai L13 và Ngân hàng đã ký kết các Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số: HDTD36A20190092 ngày 14/08/2019 vay số tiền 500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*); Thời gian vay: 12 tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc: 14/8/2020; Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả hàng tháng vào ngày 05.

- Hợp đồng tín dụng số: HDTD36A20200006 ngày 14/01/2020 vay số tiền 400.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng*); Thời gian vay: 12 tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc: 14/01/2021; Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả hàng tháng vào ngày 20.

- Hợp đồng tín dụng số: HDTD36A20200047 ngày 16/04/2020 vay số tiền 800.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng*); Thời gian vay: 11 tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc: 16/3/2021; Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả hàng tháng vào ngày 15.

Tài sản bảo đảm cho các Hợp đồng tín dụng này là nhà và đất tại số A (nay là số B L), khu phố H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở vào sổ số 7823 ngày 17/8/2004, đăng ký biến động ngày 08/8/2007, thuộc quyền sở hữu chung của bà Lý Thị Mai L ông Trần T4 T2.

Khi ký kết 03 Hợp đồng tín dụng nêu trên và Hợp đồng thế chấp số 36A0049, phía Ngân hàng không biết việc tài sản thế chấp trên đã được ông T2 bà L đã lập Di chúc trước đó. Ngân hàng chỉ dựa vào việc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cập nhật biến động, để thừa kế cho bà Lý Thị Mai L24 ngày 03/10/2018 để cho bà L1 vốn. Thời điểm ký kết các Hợp đồng tín dụng, bà Lý Thị Mai L25 không cho phía Ngân hàng biết về việc tồn tại của Di chúc đã lập cùng chồng là ông Trần T4 T2 trước đó. Quá trình xác lập các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, phía Ngân hàng đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định pháp luật và xác định tài sản thế chấp để đảm bảo cho các Hợp đồng tín dụng là toàn bộ tài sản nhà, đất tại số B. Bà Lý Thị Mai L10 chết nên bà Trần Thị Ngọc D14 người hưởng di sản thừa kế do bà L8 lại phải thực hiện nghĩa vụ trả các khoản vay cả gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng theo quy định pháp luật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu tuyên vô hiệu một phần Hợp đồng thế chấp số 36A0049 là phù hợp.

[7] Qua những phân tích trên, xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận và kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận. Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã phân tích, đánh giá tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đối chiếu với những quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B9- Chi nhánh

B1 và không chấp nhận các yêu cầu phản tố của bị đơn bà Trần Thị Ngọc D1 là có căn cứ.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo bà Trần Thị Ngọc D1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, do bà D là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà D theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Ngọc D và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2023/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Áp dụng: Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 649, 650, 668 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 117, khoản 2 Điều 133, 609, 611, 612, 613, 614, 615, 644 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B

Buộc bà Trần Thị Ngọc D5 thực hiện nghĩa vụ tài sản do bà Lý Thị Mai L để lại. Cụ thể, bà Trần Thị Ngọc D nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho bà Lý Thị Mai L các Hợp đồng tín dụng số: HDTD36A20190092 ngày 14/08/2019; Hợp đồng tín dụng số: HDTD36A20200006 ngày 14/01/2020; Hợp đồng tín dụng số: HDTD36A20200047 ngày 16/04/2020 giữa Ngân hàng TMCP B

Việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của bà Trần Thị Ngọc D phạm vi giá trị di sản là nhà, đất tại số B, đường L, khu phố H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận mà bà D để thừa kế theo Di chúc ngày 30/9/2008 theo thỏa thuận của các bên tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 2.573.118.000 đồng (hai tỷ năm trăm bảy mươi ba triệu một trăm mười tám ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản nợ, bên có nghĩa vụ còn phải tiếp tục chịu khoản lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bà D thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại thì Ngân hàng TMCP B quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền thi hành án xử lý tài sản thế chấp là nhà, đất tại số B, đường L, khu phố H, phường P, thành phố P, tỉnh

Bình Thuận theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 36A0049/2018/HĐTC/PGDMUINE ngày 05/10/2018, được Văn phòng C1 quyền số 03/2018/TP/CC-SCC/HĐGD để thu hồi nợ. Phạm vi xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 2.573.118.000 đồng (*hai tỷ năm trăm bảy mươi ba triệu một trăm mười tám ngàn đồng*) cộng với khoản lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Trường hợp khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà giá trị vượt quá phạm vi nghĩa vụ bà D5 thực hiện, thì số tiền chênh lệch được trả lại cho bà D.

Sau khi bà Trần Thị Ngọc D thực hiện nghĩa vụ tài sản do bà Lý Thị Mai L để lại, N1 hàng TMCP Bưu Điện B phải hoàn trả Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất số 460104; Hồ sơ gốc số: 7823 do UBND tỉnh Bắc cấp ngày 17/8/2004, cập nhật biến động ngày 08/8/2007 và ngày 03/10/2018 sang tên bà Lý Thị Mai L13 cho bà Trần Thị Ngọc D.

2. Không chấp nhận các yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu:

- Tuyên hủy Văn bản khai nhận di sản thừa kế do bà Lý Thị Mai L tại Phòng C Bình Thuận, số công chứng 110383, quyền số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/9/2018;

- Tuyên hủy cập nhật biến động để thừa kế cho bà Lý Thị Mai L Chi nhánh Văn phòng Đăng ký ngày 03/10/2018;

- Tuyên vô hiệu một phần Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 36A0049/2018/HĐTC/PGDMUINE giữa Ngân hàng TMCP B bà Lý Thị Mai L.

- Tuyên hủy cập nhật biến động thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký ngày 05/10/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh B1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền 35.150.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*) do Ngân hàng TMCP B2 nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004049, ngày 07/6/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Trần Thị Ngọc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

4. Về chi phí tố tụng:

Ngân hàng cổ phần thương mại B chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ của tài sản thế chấp là 2.000.000 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đề nghị đơn vị thẩm định giá độc lập, chi phí do các bên tự chịu.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/12/2023).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND TP Phan Thiết;
- VKSND TP Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tô HCTP, TDS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tuấn